

Số: 55/2022/QĐST-DS

Đức Hòa, ngày 24 tháng 6 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 16 tháng 6 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 02/2022/TLST-DS ngày 05 tháng 01 năm 2022 về việc tranh chấp “Hợp đồng tín dụng”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đ

Địa chỉ: Số 25 T, phường P, Quận H, Thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn T – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Lã Thị H – Phó Giám đốc Khối Xử lý nợ Seabank.

Ủy quyền lại cho: Ông Lê Thanh T – Chuyên viên cao cấp xử lý nợ tổng.

Địa chỉ liên hệ: Số 859 T, phường M, Quận N, thành phố Hồ Chí Minh.

(Theo Giấy ủy quyền số 11378/2021/UQ-SeaBank ngày 27/7/2021)

- Bị đơn:

1/ Ông Lương Văn Đ, sinh năm 1970.

2/ Bà Ung Thị X, sinh năm 1969.

Địa chỉ: Số 214A, khu vực 1, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Long An.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà Võ Thị L, sinh năm 1951.

2/ Anh Lương Thanh T, sinh năm 1997

3/ Chị Lương Thị Hồng T, sinh năm 2001

Địa chỉ: Số 214A, khu vực 1, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Long An.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1/ Ông Lương Văn Đ và bà Ung Thị X có trách nhiệm liên đới thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đ (SEABANK) số tiền: 2.089.603.924 đồng – Hai tỷ không trăm tám mươi chín triệu sáu trăm lẻ ba ngàn chín trăm hai mươi bốn đồng (trong đó tiền gốc là 1.597.189.119 đồng; lãi trong hạn 102.766.407 đồng, lãi quá hạn là 389.648.398 đồng; tính đến ngày 16/6/2022); thời gian thanh toán vào ngày 16/8/2022.

Kể từ ngày 17/6/2022 đến khi thi hành xong số tiền trên, ông Lương Văn Đ và bà Ung Thị X phải trả cho Ngân hàng TMCP Đ (SEABANK) số tiền lãi phát sinh (lãi suất trong hạn và lãi quá hạn) theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 51/18/HDTD-TDH/Q9 ngày 26/9/2018; Hợp đồng tín dụng số: 48/19/HDTD-NH/Q9 ngày 25/7/2019; Hợp đồng tín dụng cho vay từng lần số REF1928400198/HDTD/HME-UTX ngày 12/10/2019 và Đơn đề nghị vay vốn và đề nghị kèm hợp đồng hạn mức, phát hành sử dụng thẻ tín dụng quốc tế ngày 22/7/2019 tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả.

2/ Trường hợp vi phạm về nghĩa vụ trả nợ, thì Ngân hàng TMCP Đ (SEABANK) được quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 50/18/HĐTC/QSDĐ/Q9 ngày 26/9/2018; Phụ lục hợp đồng thế chấp ngày 07/12/2018 và phụ lục hợp đồng thế chấp ngày 25/7/2019 đối với quyền sử dụng thửa đất số 145; tờ bản đồ số 11, loại đất ở đô thị, tại thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Long An và tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BA 392750 vào sổ cấp Giấy chứng nhận số CS 00210 do UBND huyện Đức Hòa cấp cho bà Ung Thị X ngày 31/3/2010 để đảm bảo thi hành án; ông Lương Văn Đ, bà Ung Thị X và những người đang sinh sống trên đất gồm bà Võ Thị L, anh Lương Thanh T, chị Lương Thị Hồng T có trách nhiệm giao tài sản trên để cơ quan có thẩm quyền thực hiện việc xử lý tài sản thế chấp.

3/ Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: ông Lương Văn Đ, bà Ung Thị X có trách nhiệm liên đới hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong số tiền 2.000.000 đồng, bên có nghĩa vụ chậm thi hành sẽ phải chịu thêm khoản tiền lãi tính trên số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13 tương ứng với thời

gian chưa thi hành án, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

4/ Về án phí: ông Lương Văn Đ, bà Ung Thị X tự nguyện chịu 36.896.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước.

Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP Đ (SEABANK) số tiền 33.961.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0009379 ngày 29 tháng 12 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hòa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa;
- TAND tỉnh Long An;
- Chi cục THADS huyện Đức Hòa;
- Lưu hồ sơ vụ án, VT.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Trần Thị Kim Thanh

